

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 159 /2020/HNGĐ-ST
Ngày: 31 – 7 - 2020
“V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lữ Thành Đồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Anh

2. Ông Nguyễn Thanh Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Võ Ngân Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ tham gia phiên tòa: Bà Võ Huỳnh Anh Thư - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 31 tháng 7 năm 2020 tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 13 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Hồng T, sinh năm: 1982 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 3, xã V, huyện L, tỉnh Hậu Giang.

Chỗ ở hiện nay: Số 14, ấp T, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Hoàng G là luật sư của Văn phòng luật sư H thuộc đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Tấn Q, sinh năm: 1969 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 3, xã V, huyện L, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn Hồng T trình bày:

Chị Nguyễn Hồng T và anh Nguyễn Tấn Q tự nguyện tổ chức đám cưới vào năm 2010, đến năm 2012 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã V, huyện L, tỉnh Hậu Giang, được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 28/02/2012. Vợ chồng sống chung hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn là do nảy sinh nhiều vấn đề trong cuộc sống vợ chồng dẫn đến cuộc sống chung không hạnh phúc, anh Q không xem trọng gia đình bên vợ, hăm dọa và chửi bới chị, vợ chồng nhiều lần hàn gắn nhưng không có kết quả. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2019 đến nay.

Về con chung: Quá trình chung sống có 02 con chung là cháu Nguyễn Quốc H (giới tính: nam) sinh ngày 20/4/2013 và cháu Nguyễn Huy H (giới tính: nam) sinh ngày 25/6/2015 hiện đang sống với chị T. Chị T yêu cầu nuôi 02 con chung, yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 5.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị đơn Nguyễn Tấn Q trình bày: Anh Q thống nhất với lời trình bày của chị T về việc tự nguyện sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện L, tỉnh Hậu Giang, con chung, tài sản chung và nợ chung.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Trong cuộc sống vợ chồng không có niềm tin lẫn nhau, có lần anh bắt được tin nhắn chị T nhắn tin với người đàn ông khác. Ngoài ra chị T cũng không quan tâm anh Q, làm gì cũng không bàn bạc với anh Q, dẫn đến cuộc sống chung không hạnh phúc, vợ chồng nhiều lần hàn gắn nhưng không có kết quả, anh chị đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2019 đến nay.

Về con chung: Quá trình chung sống có 02 con chung là cháu Nguyễn Quốc H (giới tính: nam) sinh ngày 20/4/2013 và cháu Nguyễn Huy H (giới tính: nam) sinh ngày 25/6/2015 hiện đang sống với chị T. Anh Q yêu cầu nuôi 02 con chung, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ trình bày quan điểm: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, các đương sự đã chấp hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Hồng T, cho chị T được ly hôn với anh Q. Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Nguyễn Quốc H (giới tính: nam) sinh ngày

20/4/2013 và cháu Nguyễn Huy H (giới tính: nam) sinh ngày 25/6/2015 cho chị T được tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Buộc ông Nguyễn Tấn Q có nghĩa vụ cấp dưỡng cho 02 con chung là cháu Nguyễn Quốc H (giới tính: nam) sinh ngày 20/4/2013 và cháu Nguyễn Huy H (giới tính: nam) sinh ngày 25/6/2015 mỗi tháng 745.000 đồng / 01 cháu, cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi. Về tài sản chung: không có, không yêu cầu nên không xem xét. Về nợ chung: không có, không yêu cầu nên không xem xét. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nguyên đơn chị Nguyễn Hồng T phải nộp theo quy định. Án phí cấp dưỡng: Ông Nguyễn Tấn Q phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa để phân tích, đánh giá và nhận định về những chứng cứ, những tình tiết của vụ án:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Hồng T yêu cầu xin ly hôn, nuôi con chung. Căn cứ theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” được Luật Hôn nhân và gia đình điều chỉnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Hồng T thấy rằng:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Hồng T và anh Nguyễn Tấn Q tự nguyện kết hôn vào năm 2010, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, vợ chồng anh chị đã duy trì quan hệ hôn nhân được một thời gian, có con chung, sau đó vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nhưng anh chị không thể hàn gắn được. Căn cứ vào kết quả xác minh, lời trình bày của đương sự có đủ cơ sở chứng minh rằng quan hệ của anh chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài nên không thể tiếp tục duy trì cuộc sống vợ chồng. Tại phiên tòa chị T vẫn cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh Q. Nhận thấy chị T và anh Q đã có thời gian mâu thuẫn kéo dài từ năm 2019 cho đến nay, nhưng anh chị không thể hàn gắn được tình cảm vợ chồng và mục đích hôn nhân không đạt được. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay anh Q cũng đồng ý ly hôn nên hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình 2014 công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị T và anh Q.

Về con chung: Chị T cho rằng trong thời gian sống chung, anh chị có 02 con chung là Nguyễn Quốc H (giới tính: nam) sinh ngày 20/4/2013 và cháu Nguyễn

Huy H (giới tính: nam) sinh ngày 25/6/2015. Chị T và anh Q đều có nguyện vọng được nuôi con chung. Hội đồng xét xử thấy rằng: Từ khi sinh ra thì 02 cháu đã được sống chung với vợ chồng anh chị, nhưng từ khi vợ chồng anh chị không còn sống chung cho đến nay thì hai cháu sống chung với chị T, chị T chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 cháu trong điều kiện sinh hoạt và phát triển tốt. Tại phiên tòa hôm nay anh Q cũng khẳng định trong thời gian 02 cháu sống chung với chị T, được chị T chăm sóc trong điều kiện tốt, đảm bảo cho sự phát triển của hai cháu. Hơn nữa, cháu H và cháu H từ nhỏ đã sống cùng chị T, cháu H có nguyện vọng được sống chung với chị T, cháu H hiện còn nhỏ. Vì vậy nếu giao cháu H cho anh Q nuôi dưỡng thì có thể sẽ ảnh hưởng đến tâm sinh lý cũng như sự phát triển bình thường sau này của cháu. Vì vậy, để đảm bảo cho sự phát triển toàn diện về tâm sinh lý cũng như ổn định cuộc sống của hai cháu nên hội đồng xét xử thống nhất giao 02 cháu cho chị T được tiếp tục nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền cản trở theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Theo quy định tại Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015 quy định *“Cha mẹ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên, con đã thành niên không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình trong trường hợp không sống chung với con hoặc sống chung với con nhưng vi phạm nghĩa vụ nuôi dưỡng con”*. Căn cứ theo quy định này thì yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị T là có cơ sở, nên hội đồng xét xử chấp nhận.

Về mức cấp dưỡng: Chị T cho rằng chi phí cho việc sinh hoạt và học tập của 02 cháu khoảng 4.000.000^d/01 tháng. Hội đồng xét xử thấy rằng, việc nuôi dưỡng và chăm sóc con chung là nghĩa vụ của 02 vợ chồng nên chị T và anh Q cùng có trách nhiệm trong việc nuôi dưỡng 02 cháu. Do đó, buộc anh Nguyễn Tấn Q có nghĩa vụ cấp dưỡng cho 02 con chung là cháu Nguyễn Quốc H (giới tính: nam) sinh ngày 20/4/2013 và cháu Nguyễn Huy H (giới tính: nam) sinh ngày 25/6/2015 mỗi tháng 745.000 đồng / 01 cháu, cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí hôn nhân và gia đình: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc nguyên đơn Nguyễn Hồng T phải nộp 300.000^d (ba trăm ngàn đồng).

Về án phí cấp dưỡng: Buộc anh Nguyễn Tấn Q phải nộp 300.000^d (ba trăm ngàn đồng).

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ là có căn cứ nên hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ: Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng: Điều 9; Điều 51; Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Hồng T và anh Nguyễn Tấn Q.

Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Nguyễn Quốc H (giới tính: nam) sinh ngày 20/4/2013 và cháu Nguyễn Huy H (giới tính: nam) sinh ngày 25/6/2015 cho chị T được tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Buộc anh Nguyễn Tấn Q có nghĩa vụ cấp dưỡng cho 02 con chung là cháu Nguyễn Quốc H (giới tính: nam) sinh ngày 20/4/2013 và cháu Nguyễn Huy H (giới tính: nam) sinh ngày 25/6/2015 mỗi tháng 745.000 đồng / 01 cháu, cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn Nguyễn Hồng T phải nộp 300.000^d (ba trăm ngàn đồng) được chuyển từ tạm ứng án phí sang án phí theo lai thu số 0001669 phiếu lập ngày 24/02/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Về án phí cấp dưỡng: Buộc anh Nguyễn Tấn Q phải nộp 300.000^d (ba trăm ngàn đồng).

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9

Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (31/7/2020).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND h.Long Mỹ;
- Chi cục THADS h.Long Mỹ;
- UBND xã Vĩnh Thuận Đông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lữ Thành Đồng